

BÁO CÁO
Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn huyện
Phụng Hiệp tháng 02 năm 2023

I. Tổng quan về giá cả thị trường trên địa bàn huyện Phụng Hiệp

Tiếp tục thực hiện công tác theo dõi và báo cáo diễn biến giá hàng hóa thiết yếu, theo dõi tình hình giá cả thị trường trên địa bàn huyện.

Theo ghi nhận các mặt hàng rau củ quả thiết yếu tăng nhẹ do thời tiết nắng nóng kéo dài lượng rau, củ trên thị trường giảm, giá dao động tăng ở mức từ 1.500 - 2.000 đồng/kg (tùy loại và tùy địa phương). Giá xăng dầu trong tháng 02 điều chỉnh; giá gas điều chỉnh tăng so với tháng 01 cho tất cả các loại gas ...

II. Diễn biến cụ thể:

1. Lương thực, thực phẩm

a. Lương thực:

Cụ thể, lúa IR 50404 đang được thu mua với giá trong khoảng 6.700 - 6.900 đồng/kg. Lúa OM 5451 có giá 6.400 - 6.600 đồng/kg. Giá Lúa Đài thơm 8 vào khoảng 6.700 - 7.000 đồng/kg. Giá lúa OM 18 trong khoảng 7.800 đồng/kg. Lúa Nàng Hoa 9 có giá trong khoảng 7.000 - 7.100 đồng/kg.

Giá gạo tại hệ thống siêu thị có giá như sau: Gạo Nàng Hoa 22.000đ/kg, gạo thơm ST24 có giá 29.800đ/kg, gạo thơm thái 21.500đ/kg, gạo thơm Jasmine giá 18.300đ/kg, gạo Hương Lài giá 22.000đ/kg, gạo Hương Lài Thiên Kim giá 18.300đ/kg...

Giá Gạo tẻ thường (Khang Dân hoặc tương đương) 14.000đồng/kg, Gạo tẻ thường (Xi dẻo hoặc tương đương) 13.000đồng/kg, Gạo tẻ ngon (Tám thơm hoặc tương đương) 14.000đồng/kg, Gạo tẻ ngon (Thái Lan hoặc tương đương) 14.000đồng/kg, Gạo nếp thường (hạt tròn, địa phương) 15.000đồng/kg, Gạo nếp ngon (nếp cái hoa vàng hạt dài hoặc tương đương) 20.000đồng/kg.

b. Thực phẩm:

Diễn biến cụ thể trong tháng như sau: giá heo hơi tại Phụng Hiệp hiện có giá, có giá từ 54.000đ/kg - 56.000đ/kg, giá một số loại thịt tại chợ, sạp như sau: giá thịt

thăn 120.000 đ/kg; thịt ba chỉ có giá 110.000 đ/kg, thịt đùi heo 110.000đ/kg; thịt sườn 120.000 - 130.000 đồng gà ta làm sẵn nguyên con có giá 130.000 đ/kg; vịt làm sẵn nguyên con 70.000 đồng /kg; thịt thăn bò có giá 230.000đ/kg, bò phi lê dao động từ 220.000 - 230.000đ/kg.

Mặt hàng tươi sống bình ổn giá so với tháng trước cụ thể: cá bạc má có giá 60.000 đ/kg, cá hường 80.000đ/kg, cá lù đù 110.000 đ/kg, vịt xiêm 90.000 - 95.000 đ/kg, tôm sú ướp lạnh cỡ 30-40 con /kg có giá 220.000 đ/kg, cua biển tươi còn sống 2-3 con kg (cua thịt) 280.000đ/kg. Cá lóc nuôi từ 60.000 - 65.000đ/kg, cá lóc đồng dao động từ 100.000 - 130.000đ/kg.

Hiện tại các mặt hàng rau củ quả thiết yếu trong tháng, cụ thể cà chua 27.000 đồng/kg, cải xanh 17.000 đ/kg, bắp cải trắng 20.000 đồng/kg, bí đỏ 18.000 đ/kg, bí xanh 15.000đ/kg, cà rốt 18.000 đ/kg, cải ngọt 14.000đ/kg;

Giá một số trái cây trong tháng tương đối ổn định, cụ thể: Bưởi da xanh có giá từ 25.000 - 30.000 đ/kg, cam sành từ 5.000 - 7.000 đ/kg, cam xoàn giá từ 25.000 - 35.000 đ/kg, dừa hấu không hạt 17.900 đ/kg, khóm Cầu Đúc từ 10.000 - 15.000 đồng/trái.

c. Các loại thức uống:

Giá một số loại bia: Bia SG Lager thùng 24lon x 330ml giá là 255.000 đồng /thùng; Bia Tiger 24lon x 330ml có giá 400.000 đồng/thùng; Bia Heineken 24lonx330ml giá 440.000-455.000 đồng/thùng; Bia 333 thùng 24x330ml có giá 245.000 đồng/thùng. Nước giải khát: Pepsi lon cao 24x330ml giá 190.000 đồng/thùng; Fanta lon cao 24x330ml giá 89.000 đồng/thùng; Coca cola lon cao 24x320ml có giá 198.000 đồng/thùng; Sprite chanh 12 lon 320ml có giá 89.000đ/thùng.

2. Vật tư, vật liệu xây dựng:

Xăng dầu: Dầu giá bán lẻ Xăng Ron 95 - III 23.440đ/lít; Dầu DO giá bán ra 20.800 đ/lít, xăng E5 giá bán ra 22.540 đ/lít; giá gas bán lẻ tại các cửa giao động từ 429.000 đ/bình/12kg – 459.000 đ/bình/12kg tùy loại;

Giá vật liệu xây dựng cụ thể: giá bán lẻ xi măng PCB40 đa dụng có giá 80.000 đồng/bao/50kg; Sắt phi 6 có giá 18.000đ/kg; sắt phi 8 18.000đ/kg; sắt phi 10 giá 110.000đ/cây 11.7m, sắt phi 12 giá 165.000đ/cây 11.7m; sắt phi 14 giá 240.000đ/cây 11.7m;

Giá phân bón trong tháng cụ thể một số mặt hàng: DAP TQ giá 26.600 đ/kg; NPK 20-20-15 Việt Hàn giá 12.800 đ/kg; NPK Bình Điền: 25-25-5 giá 22.680 đ/kg; NPK Con cò vàng 30-10-10 giá 15.6150 đồng/kg; URE Cà Mau kg giá 17.380đồng/kg.

3. Giá vàng và đô la Mỹ:

Giá vàng 23 tại thời điểm bán ra: kỳ trước - kỳ này - 5.320.000 – 5.170.000 đồng/chỉ.

Giá Dollar Mỹ: Tỷ giá Dollar bán ra kỳ trước - kỳ này 2.320.000 – 2.360.000đồng/100USD.

(Đính kèm phụ lục trong phần mềm)

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường của Phòng Tài chính Kế hoạch trên địa bàn huyện Phụng Hiệp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (QLGCSDN)
- TP, Phó Trưởng phòng;
- Lưu VT,TV.

TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thúy Kiều